

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-PT

Ngày 16-8-2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Phạm Tuấn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/DS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2022/QĐXXPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lò Văn M5, Địa chỉ: Bản NK, xã MV, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P). Địa chỉ: Bản NK, xã MV, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cà Thị P: Luật sư Bùi Việt Anh và Luật sư Dương Thị Hương Văn phòng Luật sư Quốc tế Bình An – Đoàn Luật sư Hà Nội. Địa chỉ tầng 3 số: 22, phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa thành Phố Hà Nội. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị đơn: Bà Hoàng Thị Chiến. Địa chỉ: Bản Giảng Lắc, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Cà Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lò Văn M5 trình bày:*

Ngày 29 tháng 9 năm 2016, ông cho bà Lò Thị P, sinh năm 1966, trú tại bản NK, xã MV, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La vay số tiền là 6.000.000đ với lãi suất theo thỏa thuận là 3%/ 01 tháng. Việc vay nợ được lập thành văn bản và có chữ ký của hai bên. Đến ngày 16/10/2016, con gái bà P là chị Lò Thị P1 ở bản Kéo, xã Huổi Một, huyện Sông Mã đến vay ông số tiền 25.000.000đ, lãi suất 3%/01 tháng. Bà P và chị P1 đề nghị ông gộp hai khoản nợ để bà P trực tiếp trả lãi, ông đồng ý. Ngày 16/10/2016, bà P đã trả ông số tiền lãi của 02 khoản nợ trong 02 tháng là 1.760.000đ (thể hiện ở giấy vay tiền ngày 16/10/2016), sau đó 2-3 ngày bà P tiếp tục trả cho ông thêm 100.000đ, tổng số tiền lãi ông nhận được là 1.860.000đ. Một thời gian sau không thấy bà P trả lãi như thỏa thuận, ông đã nhiều lần đến nhà và yêu cầu bà P trả nợ thì bà P và chị P1 xảy ra tranh chấp về việc gộp 02 khoản nợ. Do đó, ông đã khởi kiện chị Lò Thị P1 ra Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đề nghị chị P1 trả cho ông số tiền 25.000.000đ và được Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện. Đối với khoản nợ 6.000.000đ của bà P, ngày 30/3/2022, ông đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà P phải có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại là 4.140.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Cà Thị P trình bày:

Bà thừa nhận có vay ông Lò Văn M5 khoản tiền 3.000.000đ từ ngày 9/9/2016 sau đó qua bên Lào và ngày 27/9/2016 mới trở về nước. Bà nhớ đã ghi tên mình trong giấy vay nợ là Cà Thị P chứ không phải là Lò Thị P. Bà khẳng định không vay số tiền 6.000.000đ của ông Lò Văn M5 vào ngày 29/9/2016, chữ ký trên giấy vay tiền là giả mạo, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông M5 và đề nghị giám định chữ ký tại giấy vay tiền ngày 29/9/2016.

Ngày 19/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng

cầu giám định đối với giấy vay tiền ngày 29/9/2016. Ngày 20/01/2022, dưới sự chứng kiến của các bên đương sự, Tòa án tiến hành niêm phong mẫu gửi giám định gồm:

- Giấy vay tiền ngày 29/9/2016, được đánh dấu ký hiệu là A;
- Biên bản ghi lời khai ngày 20/01/2022 của bà Cà Thị P (Tên gọi khác: Lò Thị P) có chữ ký của bà P, được đánh dấu ký hiệu là M;
- 44 (Bốn mươi bốn) chữ ký trên 01 mặt giấy A4 do bà Cà Thị P ký ngày 20/01/2022, được đánh dấu ký hiệu là M1;
- Biên bản hòa giải ngày 29/12/2021, có chữ ký của bà Cà Thị P, được đánh dấu ký hiệu là M2;
- Giấy vay tiền ngày 16/10/2016, giữa bên cho vay là Lò Văn M5 và bên vay là Lò Thị P1, tại phần người trả nợ lãi thay có chữ ký của bà Cà Thị P, được đánh dấu ký hiệu là M3.

Kết luận giám định số 367/KL-PC09 ngày 15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Chữ ký, chữ viết mang tên “Lò Thị P” dưới mục “Người vay tiền ký tên” trên mẫu cần giám định A so với chữ ký, chữ viết của Cà Thị P (Lò Thị P) trên các mẫu so sánh ký hiệu M, M1, M2 và M3 là do cùng một người ký, viết ra.”

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005; các Điều 471, 474 và Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lò Văn M5 đối với bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P).

2. Buộc bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) trả nợ gốc và lãi cho ông Lò Văn M5 như sau:

- Nợ gốc là 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng);
 - Nợ lãi từ ngày 29/9/2016 đến ngày 31/12/2016 là 139.000đ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng);
 - Nợ lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày 05/5/2022 là 4.409.000đ (Bốn triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng);
- * Tổng nợ gốc và lãi bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) phải trả cho ông Lò Văn M5 là 8.688.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/5/2022 bị đơn bà Cà Thị P có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

** Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn bà Cà Thị P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo hướng: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo do bà không vay số tiền 6.000.000đ của ông Lò Văn M5, chữ ký trong giấy vay tiền là giả mạo.

Quan điểm của Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cà Thị P:

- Về thủ tục tố tụng tòa cấp sơ thẩm xác định “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật dân sự (năm 2015) đã quá 3 năm đã hết thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung tòa cấp sơ thẩm , chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lò Văn M5 đối với bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P). Buộc bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) trả nợ gốc và lãi cho ông Lò Văn M5 như sau: Nợ gốc là 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng); Nợ lãi từ ngày 29/9/2016 đến ngày 31/12/2016 là 139.000đ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng);Nợ lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày 05/5/2022 là 4.409.000đ (Bốn triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng);

* Tổng nợ gốc và lãi bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) phải trả cho ông Lò Văn M5 là 8.688.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Tòa cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào kết luận giám định số: 367/KL-PC09 ngày

15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

- Tòa cấp sơ thẩm chỉ dựa vào ý chủ quan không đủ căn cứ khẳng định bà Cà Thị P vay 6.000.000đ của ông Lò Văn M5. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Lò Văn M5.

Nguyên đơn ông Lò Văn M5: Không chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Cà Thị P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lò Văn M5 cho rằng đã cho bà Cà Thị P vay 6.000.000đ. Do bà P không trả nợ nên ông M5 đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Xét thấy bị đơn bà Cà Thị P cư trú tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo đơn khởi kiện của ông M5 là có căn cứ, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 23 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Cà Thị P kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về thông tin họ tên của bị đơn: Theo đơn khởi kiện của ông M5 bị đơn là bà Lò Thị P, nhưng bà P lại xuất trình căn cước công dân là Cà Thị P (trùng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú), tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2021

(Bút lục 47), bà P đã thừa nhận họ tên khai sinh của bà là Cà Thị P nhưng sau khi lấy chồng theo phong tục dân tộc Lào bà đã đổi họ sang họ của chồng là Lò Thị P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị đơn Lò Thị P theo đơn khởi kiện và bà Cà Thị P là cùng một người là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của bà Cà Thị P

Xuất phát từ việc ông Lò Văn M5 cho bà Lò Thị P (tên gọi khác: Cà Thị P) vay tiền, được thể hiện bằng Giấy vay tiền lập ngày 29/9/2016, số tiền vay là 6.000.000đ, lãi suất 3%/01 tháng và Giấy vay tiền ngày 16/10/2016 về việc trả lãi gộp 02 khoản nợ gồm số tiền 25.000.000đ của chị Lò Thị P1 (con gái bà P) và số tiền 6.000.000đ của bà P vay. Bà P không thừa nhận được vay số tiền 6.000.000đ ngày 29/9/2016, cũng không thừa nhận gộp khoản 02 khoản nợ làm một, chữ ký trên các giấy vay tiền là giả mạo. Bà P đã đề nghị Tòa án trung cầu giám định chữ ký của bà trên các Giấy vay tiền. Ngày 15/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã có Kết luận giám định số: 367/KL-PC09 kết luận: *“Chữ ký, chữ viết mang tên “Lò Thị P” dưới mục “Người vay tiền ký tên” trên Giấy vay tiền so với chữ ký, chữ viết của bà Cà Thị P (Lò Thị P) trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.”* Mặt khác, chị Lò Thị P1 cũng thừa nhận có vay ông Lò Văn M5 số tiền 25.000.000đ và đã trả lãi cho ông từ ngày 16/10/2016 đến ngày 16/12/2016 số tiền là 1.860.000đ (Bút lục 81). Chữ ký của bà P trên giấy vay tiền ngày 16/10/2016 thực chất là xác nhận bà trả tiền lãi tương ứng với thỏa thuận lãi suất 3%/01 tháng của số tiền 31.000.000đ. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà P vay ông M5 số tiền 6.000.000đ và giữa bà P, chị P1 và ông M5 có thỏa thuận gộp 02 khoản nợ để bà P hoặc chị P1 trả lãi cho ông M5.

Tại cấp phúc thẩm, bà Cà Thị P đề nghị giám định lại “Chữ ký, chữ viết mang tên “Lò Thị P” không thuộc trường hợp phải giám định lại theo qui định tại Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Luật giám định tư pháp số: 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc Hội, ngoài ra bà P không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ mới nào khác, để Hội đồng xét xử xem xét đề nghị giám định lại “Chữ ký, chữ viết mang tên “Lò Thị P”.

Quan điểm của Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cà Thị P:

- Về thủ tục tố tụng tòa cấp sơ thẩm xác định “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật dân sự (năm 2015) đã quá 3

năm.

- Về nội dung tòa cấp sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lò Văn M5 đối với bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P). Buộc bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P); Tổng nợ gốc phải trả cho ông Lò Văn M5 là 8.688.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Tòa cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào kết luận giám định số: 367/KL-PC09 ngày 15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

- Tòa cấp sơ thẩm chỉ dựa vào ý chủ quan không đủ căn cứ khẳng định bà Cà Thị P vay 6.000.000đ của ông Lò Văn M5. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Lò Văn M5.

Hội đồng xét xử xét thấy tại lời khai tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Lò Văn M5 hằng năm vẫn đi đòi nợ bà P và yêu cầu xã hòa giải nhiều lần nhưng bà P không trả. Do đó tòa cấp sơ thẩm xác định “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và buộc bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) trả cho ông Lò Văn M5 tổng nợ gốc là 8.688.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) là có căn cứ.

Quan điểm của Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cà Thị P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Lò Văn M5 là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, kháng cáo của bà Cà Thị P và đề nghị của Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cà Thị P là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4.] Về án phí án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Cà Thị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cà Thị P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005; các Điều 471, 474 và Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lò Văn M5 đối với bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P).

Buộc bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) trả nợ gốc và lãi cho ông Lò Văn M5 như sau:

- Nợ gốc là 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng);
- Nợ lãi từ ngày 29/9/2016 đến ngày 31/12/2016 là 139.000đ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng);

Nợ lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày 05/5/2022 là 4.409.000đ (Bốn triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng);

* Tổng nợ gốc và lãi bà Cà Thị P (tên gọi khác: Lò Thị P) phải trả cho ông Lò Văn M5 là 8.688.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

“ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cà Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0000687 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (16/8/2022).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh